

Số: 07 /QĐ-HĐQL

Hà Nội, ngày 14 tháng 9 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam

HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 82/2002/QĐ-TTg ngày 26 tháng 6 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam; Quyết định số 35/2008/QĐ-TTg ngày 03 tháng 3 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 2031/QĐ-BTNMT ngày 13 tháng 10 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam;

Theo đề nghị của Giám đốc Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy chế làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quyết định này thay thế Quyết định số 14/2003/QĐ-BTNMT ngày 22 tháng 9 năm 2003 của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam về việc ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam.

Điều 3. Các thành viên Hội đồng quản lý, Giám đốc Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam, Trưởng Ban Kiểm soát và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c)
- Ban Kiểm soát;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Cường

QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 07/2009/QĐ-HĐQL ngày 14/3/2009
của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tổ chức của Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng Quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam (sau đây gọi tắt là Hội đồng quản lý Quỹ) là cơ quan được thành lập theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường nhằm mục đích giúp Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quản lý và điều hành Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam theo các quy định tại Quyết định số 35/2008/QĐ-TTg ngày 03 tháng 3 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam (sau đây gọi tắt là Điều lệ Quỹ) và các quy định pháp luật hiện hành.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có Chủ tịch và 06 (sáu) ủy viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là một Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; các ủy viên là đại diện lãnh đạo cấp Vụ từ các cơ quan: Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

3. Căn cứ vào đề nghị của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ra quyết định bổ nhiệm các ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ.

4. Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ra quyết định miễn nhiệm ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

5. Nhiệm kỳ của ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ là 05 (năm) năm. Hết nhiệm kỳ ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ có thể được bổ nhiệm lại.

6. Ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Bị Tòa án kết án bằng bản án hoặc quyết định đã có hiệu lực pháp luật;
- b) Không đủ năng lực, trình độ đảm nhận công việc được giao, bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

c) Không trung thực trong phạm vi thực thi nhiệm vụ, quyền hạn hoặc lợi dụng chức vụ quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc người khác;

d) Vi phạm quy định của pháp luật và Điều lệ này.

7. Ủy viên Hội đồng quản lý được thay thế trong những trường hợp sau:

a) Xin từ chức;

b) Khi có quyết định điều chuyển hoặc bố trí công việc khác;

c) Không đảm bảo sức khỏe đảm nhận công việc;

d) Bị miễn nhiệm theo quy định tại khoản 6 Điều này.

8. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ nhiệm. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là người điều hành hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ.

9. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ căn cứ năng lực cá nhân và chuyên ngành công tác của ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ đương nhiệm để phân công nhiệm vụ cho từng ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ. Việc phân công nhiệm vụ được thực hiện dưới hình thức nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ hoặc văn bản phân công nhiệm vụ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ban hành.

Điều 2. Hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ

1. Cuộc họp và nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Hội đồng quản lý Quỹ làm việc theo chế độ tập thể; ba tháng họp một lần để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của Hội đồng quản lý Quỹ.

Khi cần thiết, Hội đồng quản lý Quỹ có thể họp bất thường theo đề nghị của thành viên Hội đồng quản lý Quỹ hoặc theo đề nghị của Giám đốc Quỹ, Trưởng Ban Kiểm soát.

b) Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ. Trường hợp vắng mặt, Chủ tịch Hội đồng quản lý ủy quyền cho một ủy viên trong Hội đồng quản lý Quỹ triệu tập và chủ trì cuộc họp.

Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hoặc ủy viên được ủy quyền có trách nhiệm gửi thông báo mời họp bằng văn bản chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày họp đến từng ủy viên Hội đồng quản lý và Giám đốc Quỹ. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình họp, các vấn đề thảo luận và dự thảo quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có những tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của ủy viên.

Giám đốc Quỹ và Trưởng Ban Kiểm soát được tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ, có quyền thảo luận và nêu ý kiến, nhưng không được biểu quyết.

c) Các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ được coi là họp lệ khi ít nhất có 5/7 ủy viên tham dự. Ủy viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản. Phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến tay Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hoặc người được Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ủy quyền thay mặt triệu tập và chủ trì cuộc họp chậm nhất là một giờ trước giờ khai mạc cuộc họp.

d) Các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ được ghi thành biên bản. Biên bản họp là căn cứ để Hội đồng quản lý Quỹ ban hành các nghị quyết và các văn bản theo quy định.

Nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ phải được trên 50% tổng số ủy viên tham dự biểu quyết tán thành. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

e) Những nội dung trong Nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ thuộc phạm vi chức năng nhiệm vụ của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam giao Giám đốc Quỹ hướng dẫn, tổ chức thực hiện.

2. Lấy ý kiến ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ bằng văn bản:

Đối với các vấn đề thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của Hội đồng quản lý Quỹ mà không tổ chức họp thì Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ tổ chức lấy ý kiến các ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ bằng văn bản. Phiếu lấy ý kiến ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ bằng văn bản phải được gửi tới từng ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ theo các phương cách mà chắc chắn các ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ sẽ nhận được.

Ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ phải có ý kiến chính thức bằng văn bản về nội dung cần giải quyết theo đề nghị tại phiếu lấy ý kiến trong thời hạn là 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến. Trường hợp sau 07 (bảy) ngày làm việc mà ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ không có ý kiến bằng văn bản trả lời thì coi như ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ đó đương nhiên chấp thuận phương án giải quyết đã đề xuất trong nội dung đề nghị của văn bản lấy ý kiến, trừ trường hợp ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ được cơ quan cử đi công tác ngoài địa bàn Hà Nội và các trường hợp bất khả kháng khác.

3. Trường hợp các vấn đề cần phải giải quyết vượt quá thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ đã quy định tại Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và môi trường xem xét, quyết định.

4. Các ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm bảo vệ bí mật về thông tin theo quy định của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam và các quy định của pháp luật, kể cả khi đã thôi đảm nhiệm chức vụ hoặc chuyển cơ quan khác.

Điều 3. Người giúp việc cho Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ được sử dụng một hoặc hai người trong số cán bộ nhân viên đang làm việc tại Cơ quan điều hành nghiệp vụ để giúp việc cho Hội đồng quản lý Quỹ.

Giám đốc Quỹ có trách nhiệm lựa chọn và đề cử người giúp việc cho Hội đồng quản lý Quỹ. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định việc lựa chọn trên cơ sở đề cử của Giám đốc Quỹ.

2. Tiêu chuẩn người giúp việc Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Về đạo đức phẩm chất: Đạt tiêu chuẩn về phẩm chất đạo đức quy định đối với cán bộ công chức, viên chức nhà nước; Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành và đấu tranh bảo vệ chính sách, chế độ kinh tế, tài chính và pháp luật của Nhà nước.

b) Về trình độ chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng làm việc: Có trình độ chuyên môn nghiệp vụ được đào tạo chính quy từ đại học trở lên; Có kỹ năng soạn thảo văn bản tốt.

c) Về kinh nghiệm công tác: Có kinh nghiệm trong công tác quản lý tài chính từ 2 năm trở lên.

3. Người giúp việc Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện nhiệm vụ giúp việc Hội đồng quản lý Quỹ theo sự chỉ đạo và phân công của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

Khi được lựa chọn làm người giúp việc cho Hội đồng quản lý Quỹ, người lao động được lựa chọn vẫn phải đảm bảo giờ làm việc hàng ngày theo quy định của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam; thực hiện và hoàn thành mọi nhiệm vụ công tác chuyên môn theo hợp đồng lao động đã ký kết và theo sự phân công của Cơ quan điều hành nghiệp vụ. Trường hợp thực hiện nhiệm vụ do Hội đồng quản lý Quỹ giao có ảnh hưởng tới giờ giấc và tiến độ công việc đang làm tại Cơ quan điều hành nghiệp vụ, người giúp việc Hội đồng quản lý Quỹ phải báo cáo Giám đốc Quỹ và người phụ trách trực tiếp để có kế hoạch sắp xếp công việc sao cho đạt được kết quả thực hiện nhiệm vụ chung tốt nhất.

Người giúp việc Hội đồng quản lý Quỹ ngoài chế độ lương, thưởng thực hiện theo quy định như đối với mọi cán bộ nhân viên khác tại Quỹ còn được hưởng thêm chế độ phụ cấp trách nhiệm công việc. Giám đốc Quỹ quyết định mức phụ cấp trách nhiệm công việc của người giúp việc Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 4. Điều kiện làm việc và chi phí hoạt động

1. Hội đồng quản lý Quỹ làm việc tại văn phòng Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam hoặc tại địa điểm thích hợp khác tùy theo yêu cầu công việc và điều kiện cụ thể cho phép. Giám đốc Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam chịu trách nhiệm sắp xếp và bảo đảm địa điểm cũng như các phương tiện làm việc cần thiết cho Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Chi phí hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ, kể cả tiền phụ cấp cho thành viên Hội đồng quản lý Quỹ và bộ phận giúp việc Hội đồng quản lý Quỹ được hạch toán vào chi phí quản lý của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam.

Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác mà họ chi trả khi thực hiện nhiệm vụ được giao.

Thù lao công việc, phụ cấp trách nhiệm công việc và các khoản phụ cấp khác (nếu có) của thành viên Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện theo quy định tại Quy định chế độ trả lương, phụ cấp lương của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng quản lý

1. Hội đồng quản lý Quỹ có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

a) Quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam theo quy định tại Quyết định số 35/2008/QĐ-TTg ngày 03 tháng 3 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ, Điều lệ Quỹ và các quy định pháp luật khác có liên quan;

b) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển, định hướng các hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam;

c) Phê duyệt kế hoạch hoạt động hàng năm của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam theo đề nghị của Giám đốc Quỹ;

d) Quyết định lĩnh vực ưu tiên, tiêu chí lựa chọn các dự án đầu tư được hỗ trợ tài chính trong từng thời kỳ;

đ) Ban hành các văn bản quy định về quản lý nội bộ Quỹ gồm: Quy chế làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ; Quy chế làm việc của Ban Kiểm soát; Quy chế làm việc của Ban Giám đốc Quỹ; Quy chế hoạt động nghiệp vụ của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam; Quy định chế độ trả lương, phụ cấp trách nhiệm công việc đối với thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, thành viên Ban Kiểm soát và Giám đốc Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam;

e) Quyết định phương án xử lý rủi ro trong hoạt động nghiệp vụ của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ Quỹ;

g) Quyết định các khoản cho vay, bảo lãnh có thời hạn vay, thời hạn bảo lãnh vượt quá khung thời gian quy định tại Điều lệ Quỹ;

h) Quyết định mức tài trợ, phân cấp thẩm quyền quyết định mức tài trợ cho mỗi chương trình, dự án và hoạt động bảo vệ môi trường theo Điều lệ Quỹ;

i) Giám sát, kiểm tra Cơ quan điều hành nghiệp vụ trong việc thực hiện các quy định của Nhà nước về tín dụng đầu tư, Điều lệ của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam và các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;

k) Phê duyệt kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát, xem xét các báo cáo kết quả kiểm soát và báo cáo thẩm định quyết toán tài chính của Ban Kiểm soát;

l) Xem xét, thông qua các báo cáo hoạt động, báo cáo tài chính và quyết toán hàng năm của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam;

m) Kiến nghị Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam;

n) Hội đồng quản lý Quỹ sử dụng bộ máy và con dấu của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo Điều lệ Quỹ;

o) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ phải tuân thủ đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ. Trong trường hợp quyết định do Hội đồng quản lý Quỹ thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Quỹ gây thiệt hại cho Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm.

b) Hội đồng quản lý Quỹ phải thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực nhằm bảo đảm các hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam được điều hành đúng với mục tiêu hoạt động đã được đặt ra theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, chỉ đạo của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Điều lệ Quỹ.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản lý:

a) Tổ chức phân công nhiệm vụ cho các ủy viên để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ;

b) Ký, ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và gửi các cơ quan có liên quan theo quy định tại Điều lệ này và các quy định khác có liên quan;

c) Ký, ban hành các nghị quyết, quyết định và các văn bản khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ;

d) Triệu tập, chủ trì và phân công ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ chuẩn bị nội dung cho các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ;

đ) Ủy quyền cho ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Ủy viên được ủy quyền chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ về các công việc được ủy quyền;

e) Quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát;

g) Trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm các chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng của Quỹ;

h) Chấp thuận việc thành lập, giải thể Văn phòng đại diện ở các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo đề nghị của Giám đốc Quỹ;

i) Phân cấp quản lý cho Giám đốc Quỹ trong một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam;

2. Trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

a) Chịu trách nhiệm về công việc của Hội đồng quản lý Quỹ theo nhiệm vụ và quyền hạn được giao;

b) Chịu trách nhiệm về các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ trước Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

c) Kịp thời báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về các vấn đề phát sinh cần giải quyết của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình. Đề xuất ý kiến, giải pháp xử lý vấn đề (nếu có).

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ

1. Ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ phân công phù hợp với Điều lệ Quỹ;

b) Tham gia, đề xuất ý kiến, biểu quyết về các vấn đề liên quan đến nghĩa vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ trong các cuộc họp của Hội đồng; ủy quyền bằng văn bản cho người đi họp thay khi vắng mặt (người được ủy quyền chỉ được phép phát biểu, giúp bỏ phiếu đã được người ủy quyền ký nhưng không được biểu quyết); đề xuất ý kiến bằng văn bản; được quyền bảo lưu ý kiến của mình; đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ triệu tập cuộc họp bất thường của Hội đồng quản lý Quỹ;

d) Được quyền yêu cầu Ban Kiểm soát, Cơ quan điều hành nghiệp vụ cung cấp thông tin, tài liệu để thực hiện các nhiệm vụ liên quan tới Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ phân công.

2. Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm:

a) Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ và chịu trách nhiệm về các vấn đề liên quan đến nghĩa vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ trong các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ;

b) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ về các công việc được giao;

c) Kịp thời báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ về các vấn đề phát sinh cần giải quyết của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình. Đề xuất ý kiến, giải pháp xử lý vấn đề (nếu có).

Chương III

CÁC MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Mục 1

QUAN HỆ GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ VÀ CẤP CÓ THẨM QUYỀN

Điều 8. Tuân thủ quyết định của cấp có thẩm quyền

1. Hội đồng quản lý Quỹ phải tuân thủ và thực hiện các quyết định phân công nhiệm vụ của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và các quyết định khác của cấp có thẩm quyền.

2. Trường hợp trình tự và thủ tục ra quyết định phân công nhiệm vụ; hoặc nội dung quyết định của cấp có thẩm quyền vi phạm pháp luật và Điều lệ Quỹ. Hội đồng, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có quyền kiến nghị bằng văn bản yêu cầu cấp có thẩm quyền xem xét, hủy bỏ quyết định trong thời hạn triển khai thực hiện quyết định kể từ ngày nhận được quyết định, nhưng trước khi có quyết định xử lý của cấp có thẩm quyền thì Hội đồng, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ vẫn phải thực hiện quyết định đó. Trong trường hợp này, người thực hiện quyết định không phải chịu trách nhiệm về hậu quả của việc thực thi quyết định.

Mục 2

QUAN HỆ GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ VÀ BAN KIỂM SOÁT

Điều 9. Quan hệ công tác giữa Hội đồng quản lý và Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát được thành lập để giúp việc cho Hội đồng quản lý Quỹ, làm việc theo chế độ chuyên trách. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ giúp Hội đồng quản lý Quỹ trong việc quản lý các hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam.

2. Ban Kiểm soát thực hiện chế độ báo cáo thường xuyên và lấy ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản lý Quỹ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình.

Ban Kiểm soát phải cung cấp thông tin, đề xuất ý kiến xử lý các vụ việc phát sinh trong hoạt động nghiệp vụ, giúp Hội đồng quản lý Quỹ xem xét quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền.

Ban Kiểm soát kiểm tra, thẩm định báo cáo tài chính và các quyết toán năm của Quỹ để trình Hội đồng quản lý Quỹ thông qua trước khi báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường và gửi Bộ Tài chính thẩm định, phê duyệt.

Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, cho ý kiến về các báo cáo, kết luận và kiến nghị của Ban kiểm soát trước khi báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Ban Kiểm soát. Trường hợp phát hiện thấy Ban Kiểm soát, thành viên Ban Kiểm soát vi phạm nghĩa vụ trong thực thi quyền và nhiệm vụ được giao thì Hội đồng quản lý yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả hoặc chịu trách nhiệm cá nhân bồi thường thiệt hại xảy ra (nếu có).

Trường hợp Ban Kiểm soát, thành viên Ban Kiểm soát vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình có nguy cơ gây thiệt hại đến tài sản và lợi ích của Nhà nước thì Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ triệu tập cuộc họp của Hội đồng quản lý để xem xét, miễn nhiệm Ban Kiểm soát, thành viên Ban Kiểm soát đương nhiệm và bổ nhiệm Ban Kiểm soát, thành viên Ban Kiểm soát mới thay thế.

Điều 10. Bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

1. Bổ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát:

a) Trưởng Ban Kiểm soát có thể do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ trực tiếp lựa chọn và ra quyết định bổ nhiệm hoặc do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm theo sự đề cử của các cơ quan chuyên môn giúp việc thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc các ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ hoặc theo đề cử của Giám đốc Quỹ.

Người được đề cử vào chức danh Trưởng Ban Kiểm soát phải đảm bảo tiêu chuẩn chức danh thành viên Ban Kiểm soát quy định tại Quy chế làm việc của Ban Kiểm soát do Hội đồng quản lý Quỹ ban hành.

b) Các thành viên khác của Ban Kiểm soát do Chủ tịch Hội đồng quản lý bổ nhiệm theo đề nghị của Trưởng Ban Kiểm soát căn cứ tiêu chuẩn chức danh thành viên Ban Kiểm soát quy định tại Quy chế làm việc của Ban Kiểm soát do Hội đồng quản lý Quỹ ban hành.

2. Miễn nhiệm và thay thế thành viên Ban Kiểm soát:

a) Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- Bị Tòa án kết án bằng bản án hoặc quyết định đã có hiệu lực pháp luật;

- Không đủ năng lực, trình độ đảm nhận công việc được giao, bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

- Không trung thực trong phạm vi thực thi nhiệm vụ, quyền hạn hoặc lợi dụng chức vụ quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc người khác;

- Vi phạm quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.

b) Thành viên Ban Kiểm soát được thay thế trong các trường hợp sau:

- Xin từ chức;

- Khi có quyết định điều chuyển hoặc bố trí công việc khác;

- Không đảm bảo sức khỏe đảm nhận công việc;

- Bị miễn nhiệm theo tiết a khoản 2 Điều này.

c) Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định miễn nhiệm Trưởng Ban Kiểm soát theo đề nghị của ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ hoặc theo đề nghị của Giám đốc Quỹ.

Các thành viên khác của Ban Kiểm soát do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng Ban Kiểm soát.

Mục 3

QUAN HỆ GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ VÀ CƠ QUAN ĐIỀU HÀNH NGHIỆP VỤ

Điều 11. Quan hệ giữa Hội đồng quản lý và Cơ quan điều hành nghiệp vụ

1. Hội đồng quản lý Quỹ quyết định cơ cấu tổ chức Cơ quan điều hành nghiệp vụ của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam, quyết định ban hành các văn bản quy chế quản lý nội bộ của Quỹ thuộc thẩm quyền quy định;

Giám đốc Quỹ xây dựng phương án cơ cấu tổ chức và các quy chế quản lý nội bộ thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng quản lý Quỹ, trình Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quyết định.

2. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ đề nghị Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh Giám đốc Quỹ. Các chức danh Phó Giám đốc và Kế toán trưởng Quỹ do Giám đốc Quỹ đề nghị, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ chấp thuận, báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ra quyết định bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm;

Giám đốc Quỹ quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh quản lý khác trong Quỹ gồm: trưởng các Phòng, Ban nghiệp vụ, trưởng Văn phòng đại diện Quỹ sau khi đã báo cáo và được sự chấp thuận của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ; quyết định việc tuyển dụng và cho thôi việc lao động, bố trí sắp xếp lại lao động theo yêu cầu của công việc phù hợp với quy định của Bộ Luật lao động.

3. Thù lao công việc, tiền thưởng và các lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản lý do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định căn cứ Quy định chế độ trả lương, phụ cấp lương và Quy định chế độ khen thưởng, kỷ luật của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam;

Giám đốc Quỹ quyết định mức lương, phụ cấp (nếu có) và tiền thưởng cho người lao động trong Quỹ căn cứ Quy định chế độ trả lương, phụ cấp lương và Quy định chế độ khen thưởng, kỷ luật của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam, phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành về chế độ tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động.

4. Hội đồng quản lý Quỹ giám sát, chỉ đạo Giám đốc trong điều hành hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam;

Giám đốc Quỹ quyết định các vấn đề liên quan đến công việc hàng ngày của Quỹ trong phạm vi thẩm quyền đã quy định tại Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam;

Giám đốc Quỹ là người tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ; tổ chức thực hiện kế hoạch và chương trình hoạt động của Quỹ;

Giám đốc Quỹ kiến nghị phương án xử lý rủi ro trong hoạt động nghiệp vụ, trình Hội đồng quản lý Quỹ quyết định phương án xử lý rủi ro trong hoạt động nghiệp vụ của Quỹ.

5. Giám đốc Quỹ chịu sự quản lý, giám sát trực tiếp của Hội đồng quản lý Quỹ. Giám đốc Quỹ có quyền tham dự các phiên họp của Hội đồng quản lý Quỹ và thảo luận tại cuộc họp, nhưng không có quyền biểu quyết.

Điều 12. Trách nhiệm cung cấp thông tin của Cơ quan điều hành nghiệp vụ

1. Cơ quan điều hành nghiệp vụ có trách nhiệm cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác và trung thực trong mọi trường hợp khi Hội đồng quản lý Quỹ yêu cầu.

2. Đối với các quyết định về vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết của Hội đồng quản lý Quỹ hoặc ý kiến của Hội đồng quản lý Quỹ về các công việc cụ thể trong hoạt động nghiệp vụ của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam, Hội đồng quản lý Quỹ quyết định hoặc cho ý kiến trên cơ sở các thông tin và số liệu do Cơ quan điều hành nghiệp vụ cung cấp.

Hội đồng quản lý Quỹ, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ chịu trách nhiệm về các quyết định và ý kiến của mình khi đã được Cơ quan điều hành nghiệp vụ cung cấp đầy đủ thông tin và các số liệu cần thiết để ra quyết định hoặc cho ý kiến giải quyết. Giám đốc Quỹ chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ và trung thực của các thông tin và số liệu chính thức do Cơ quan điều hành nghiệp vụ cung cấp.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Hiệu lực của Quy chế

1. Quy chế này gồm có 4 (bốn) Chương, 13 (mười ba) Điều do Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam ban hành, có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Hội đồng quản lý Quỹ phê chuẩn và thay thế cho các nội dung của Quy chế làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 14/2003/QĐ-BTNMT ngày 22 tháng 9 năm 2003 của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam về việc ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam.

Ngoài những quy định trong quy chế này, Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam tuân thủ các quy định của Luật Bảo vệ môi trường; Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam xem xét, quyết định.

3. Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Trưởng Ban kiểm soát, Giám đốc Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Quy chế này./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Cường